

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN bơm ròng thanh khoản trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt

NHNN quay lại bơm ròng thanh khoản

Trong tuần 10 năm 2026, NHNN đã quay trở lại trạng thái bơm ròng thanh khoản vào hệ thống ngân hàng, mặc dù ở mức độ vừa phải. Cụ thể, NHNN đã phát hành 170.28 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn, trong khi có 166.09 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng đạt 4.18 nghìn tỷ đồng.

Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt

Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng dốc hơn khi lãi suất kỳ hạn ngắn giảm mạnh, trong khi lãi suất các kỳ hạn dài hơn nhích tăng nhẹ. Cụ thể, lãi suất 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng và 3 tháng giảm lần lượt 220 đcb, 190 đcb, 90 đcb và 30 đcb xuống mức 5.00%, 5.50%, 6.50% và 7.50%. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn dài hơn bao gồm 6 tháng, 9 tháng và 1 năm lần lượt tăng 10 đcb, 10 đcb và 20 đcb, tất cả đều chạm mức 7.70%. Thêm vào đó, doanh số giao dịch bình quân giảm 45% so với tuần trước xuống còn 896.52 nghìn tỷ đồng, phản ánh sự hạ nhiệt đáng kể của nhu cầu huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng.

USDVND nhích tăng

Trong tuần này, tỷ giá USDVND đã tăng 0.60% lên mức 26,214 trong khi chỉ số DXY tăng vọt lên 99.0 giữa bối cảnh xung đột Trung Đông leo thang và những lo ngại về thuế quan. Trên thị trường quốc tế, đồng USD được hỗ trợ bởi nhu cầu trú ẩn an toàn khi rủi ro lạm phát gia tăng khiến thị trường tiếp tục kỳ vọng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất, bất chấp dữ liệu lao động yếu hơn. Tại thị trường trong nước, tỷ giá đối mặt với áp lực bổ sung từ đà bán ròng duy trì của khối ngoại trên HoSE, với giá trị bán ròng đạt 6.14 nghìn tỷ đồng. Các yếu tố cộng hưởng này đã đẩy tỷ giá tại cả hệ thống ngân hàng và thị trường tự do lên cao hơn khi tâm lý thị trường vẫn duy trì trạng thái thận trọng.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T9-25	T10-25	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	Corr.
FDI %n/n	6.8	11.4	9.5	9.5	11.3	1.5	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	11.0	7.7	7.7	7.8	7.7	8.5	-0.16
Xuất khẩu %n/n	24.7	17.5	15.1	23.8	29.7	5.7	-0.05
Nhập khẩu %n/n	24.9	16.8	16.0	27.7	49.2	4.4	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	2.8	2.6	1.1	-0.7	-1.8	-1.0	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.4	0.2	0.5	0.2	0.1	1.1	-0.03
Tín dụng %n/n	20.1	20.3	19.9	17.9	NA	20.2	-0.23
USDVND %t/t	0.2	-0.4	0.2	-0.6	-1.0	0.3	-0.3
PMI(Điểm)	50.4	54.5	53.8	53.0	52.5	54.3	-0.09
VNINDEX %t/t	-1.2	-1.3	3.1	5.5	2.5	2.8	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;
Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN quay lại bơm ròng thanh khoản	1
II. Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt	3
III. Lợi suất TPCP đi ngang	4
IV. USDVND nhích tăng	6
Thống kê vĩ mô	8

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

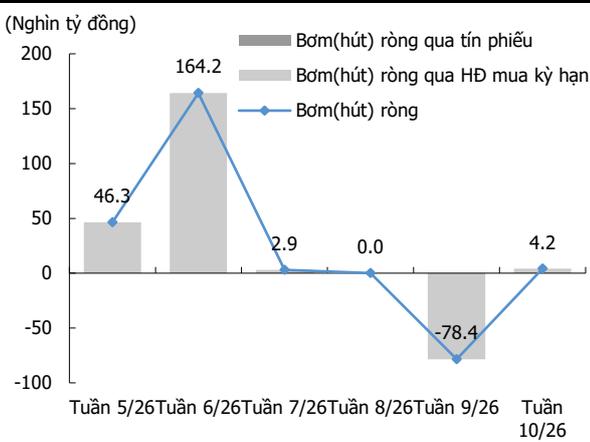
I. NHNN quay lại bơm ròng thanh khoản

NHNN thực hiện đảo nợ các hợp đồng mua kỳ hạn nhằm tránh áp lực thanh khoản

Trong tuần 10 năm 2026, NHNN đã quay trở lại trạng thái bơm ròng thanh khoản vào hệ thống ngân hàng, mặc dù ở mức độ vừa phải. Cụ thể, NHNN đã phát hành 170.28 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn, trong khi có 166.09 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng đạt 4.18 nghìn tỷ đồng.

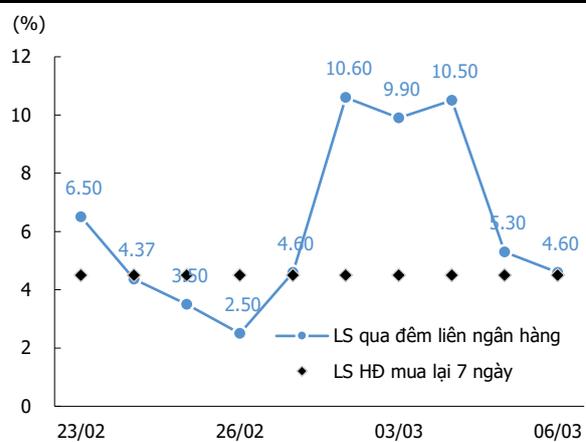
Quy mô bơm thanh khoản vừa phải tuần này cho thấy mục tiêu chính của NHNN là nhằm hạ nhiệt áp lực đảo nợ từ các hợp đồng mua kỳ hạn đáo hạn và ngăn chặn tình trạng thắt chặt không cần thiết đối với thanh khoản hệ thống. Trong các tuần tới, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục duy trì các điều kiện thanh khoản ổn định trong hệ thống ngân hàng, giúp tránh các áp lực huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
2/03/26	9/03/26	7	30.18	4.50
3/03/26	10/03/26	7	20.00	4.50
4/03/26	11/03/26	7	8.00	4.50
5/03/26	12/03/26	7	1.00	4.50
6/03/26	13/03/26	7	1.00	4.50
Total		7	60.17	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 14 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
2/03/26	16/03/26	14	37.47	4.50
3/03/26	17/03/26	14	17.20	4.50
4/03/26	18/03/26	14	6.05	4.50
5/03/26	19/03/26	14	1.00	4.50
6/03/26	20/03/26	14	3.00	4.50
Total		14	64.71	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày

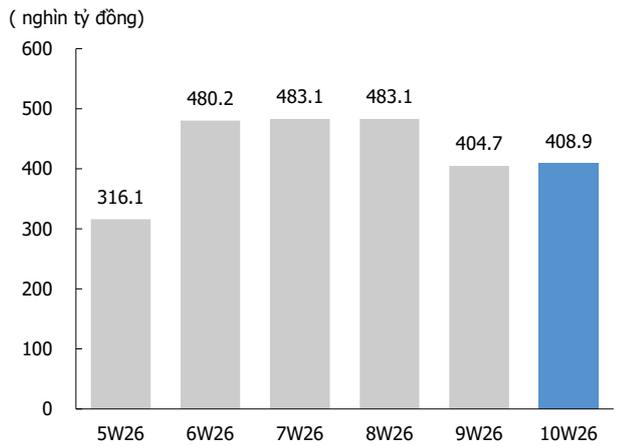
Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
3/03/26	28/04/26	56	5.00	4.50
4/03/26	29/04/26	56	4.09	4.50
Total		56	9.09	

Nguồn: NHNN, KIS

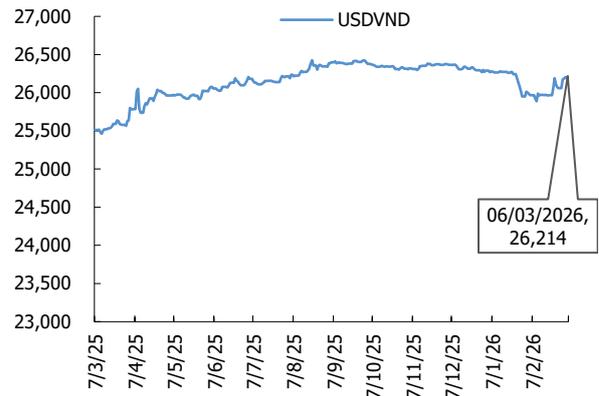
Hình 6. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 63 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
5/03/26	7/05/26	63	1.00	4.50
6/03/26	8/05/26	63	4.00	4.50
Total		63	5.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 7. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 8. Diễn biến USDVND

Nguồn: NHNN, KIS

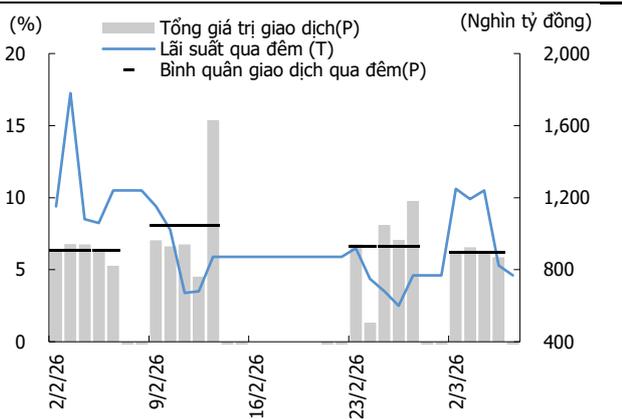
II. Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt

Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn giảm

Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng dốc hơn khi lãi suất kỳ hạn ngắn giảm mạnh, trong khi lãi suất các kỳ hạn dài hơn nhích tăng nhẹ. Cụ thể, lãi suất 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng và 3 tháng giảm lần lượt 220 đcb, 190 đcb, 90 đcb và 30 đcb xuống mức 5.00%, 5.50%, 6.50% và 7.50%. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn dài hơn bao gồm 6 tháng, 9 tháng và 1 năm lần lượt tăng 10 đcb, 10 đcb và 20 đcb, tất cả đều chạm mức 7.70%. Thêm vào đó, doanh số giao dịch bình quân giảm 45% so với tuần trước xuống còn 896.52 nghìn tỷ đồng, phản ánh sự hạ nhiệt đáng kể của nhu cầu huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng.

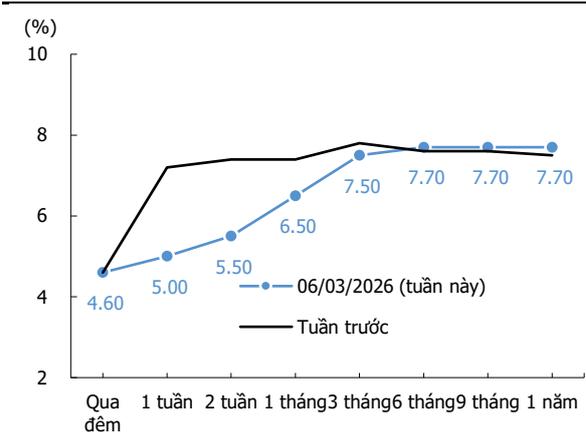
Những diễn biến này cho thấy nhu cầu vốn của các ngân hàng đã hạ nhiệt rõ rệt, cho thấy các điều kiện trên thị trường liên ngân hàng đang dần ổn định sau kỳ nghỉ Tết, cùng với những nỗ lực của NHNN trong việc hạ nhiệt áp lực thanh khoản thông qua các nghiệp vụ thị trường mở. Hướng tới tương lai, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng sẽ dần bình thường hóa khi các hiệu ứng sau kỳ nghỉ lễ qua đi, mặc dù những biến động ngắn hạn có thể vẫn tiếp diễn trong thời gian tới.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



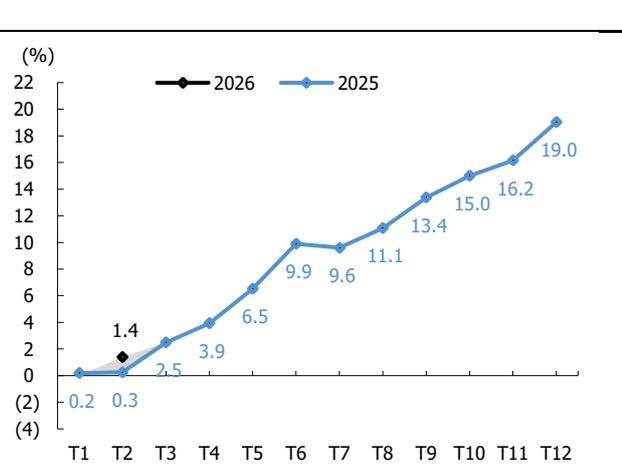
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



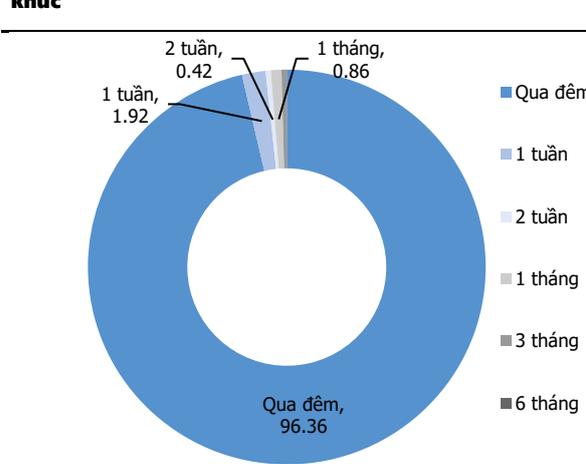
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 24/12/2025

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



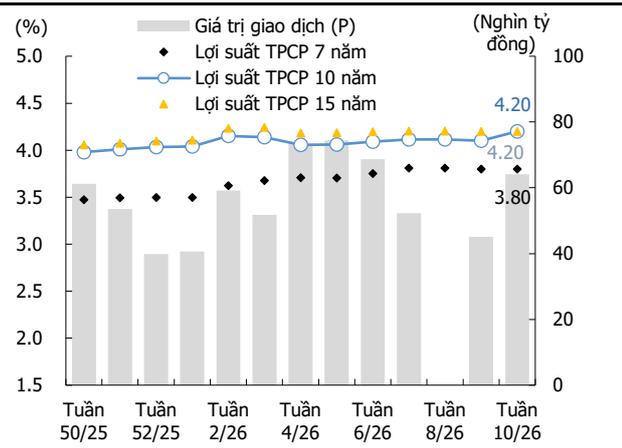
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP đi ngang

Hoạt động giao dịch tăng vọt bất chấp lợi suất phần lớn không đổi

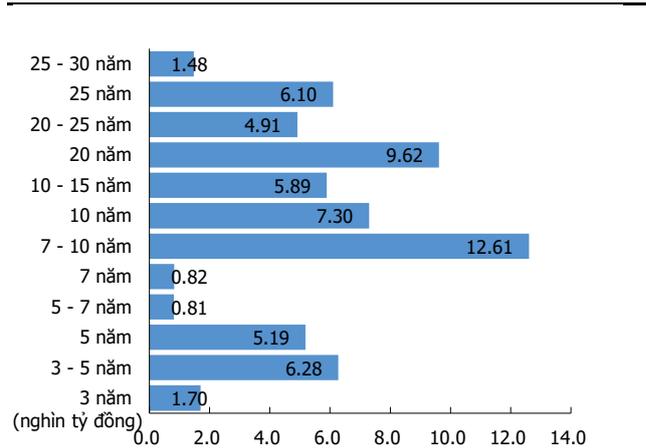
Trong tuần 10 năm 2026, lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp phần lớn không đổi, trong khi hoạt động giao dịch tăng vọt đáng kể. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn 1 năm, 10 năm, 20 năm và 30 năm tăng 10 đcb lên mức tương ứng 3.10%, 4.20%, 4.40% và 4.40%, trong khi các kỳ hạn khác duy trì ổn định so với tuần trước. Thêm vào đó, tổng giá trị giao dịch tăng 42.01% so với tuần trước lên mức 64.08 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 21.36 nghìn tỷ đồng mỗi phiên, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của dòng tiền tham gia thị trường.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



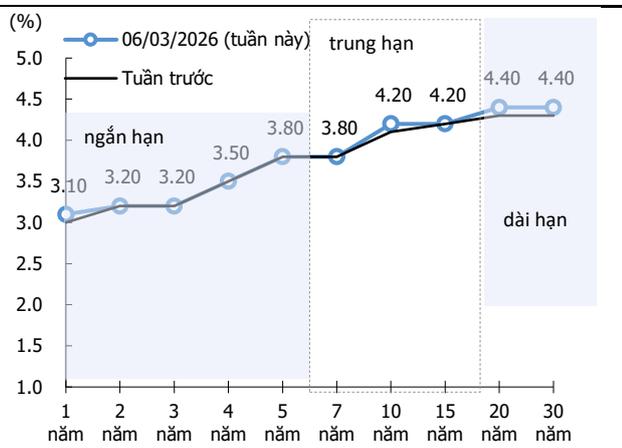
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



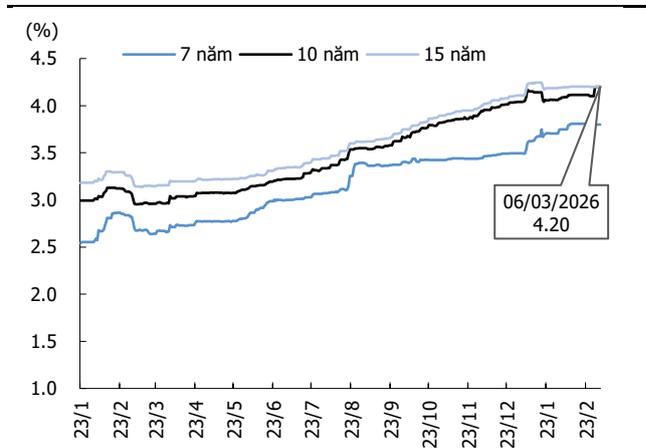
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

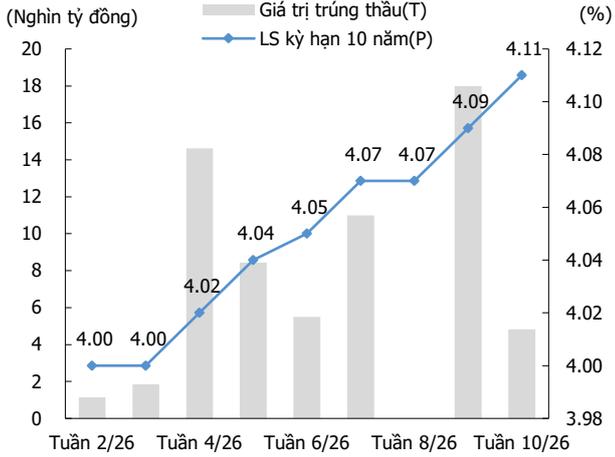
Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

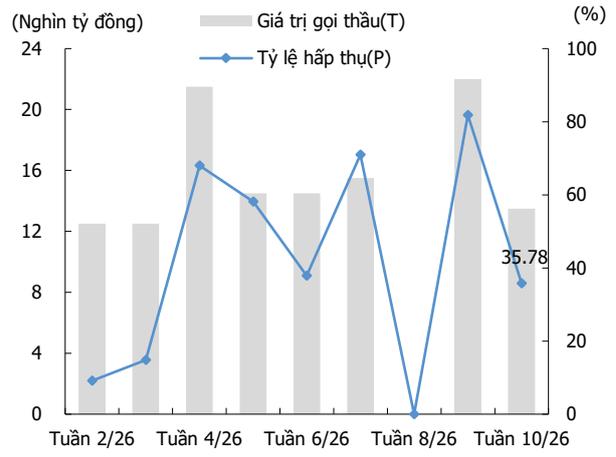
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành chậm lại đáng kể khi KBNN phát hành thành công 4.83 nghìn tỷ đồng trong tuần này, giảm 73.17% so với tuần trước, với lợi suất trúng thầu nhích tăng 2 đcb lên mức 4.11%. Tính đến hiện tại, KBNN đã hoàn thành 17.5% kế hoạch phát hành của năm 2026, tốc độ này nhanh hơn đáng kể so với mức 12.62% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

Hình 17: Giá trị trúng thầu hàng tuần



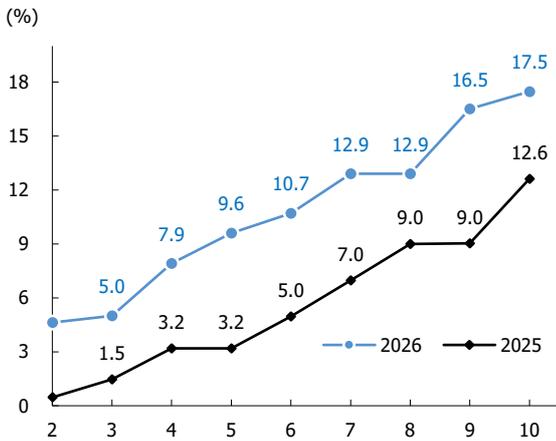
Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Hệ số hấp thụ hàng tuần



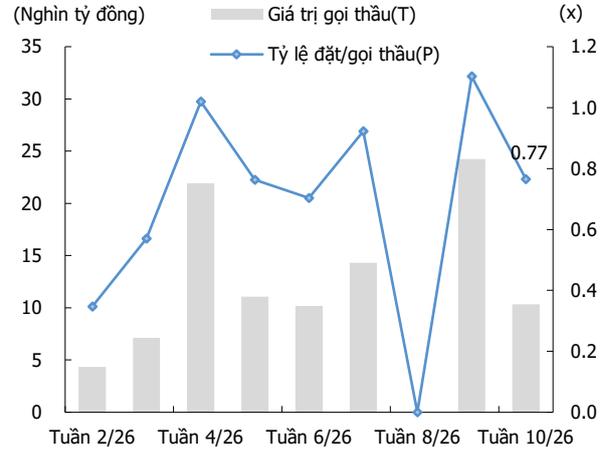
Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



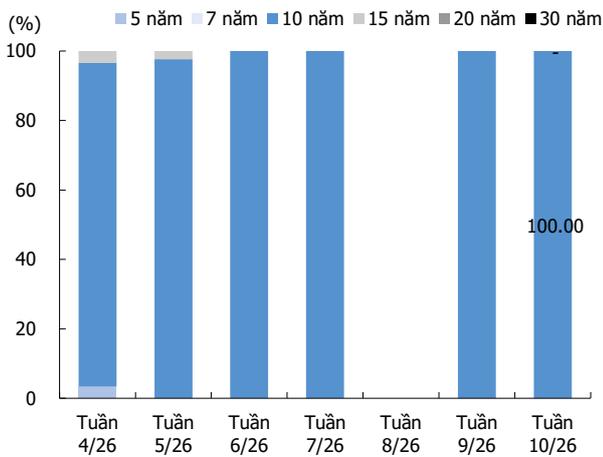
Nguồn: HNX, KIS

Hình 20: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



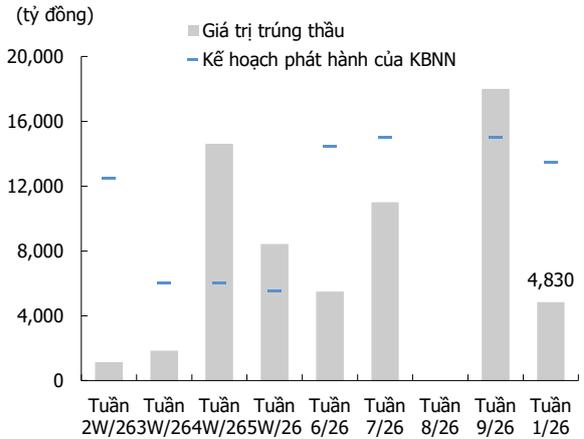
Nguồn: HNX, KIS

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 21: Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. USDVND nhích tăng

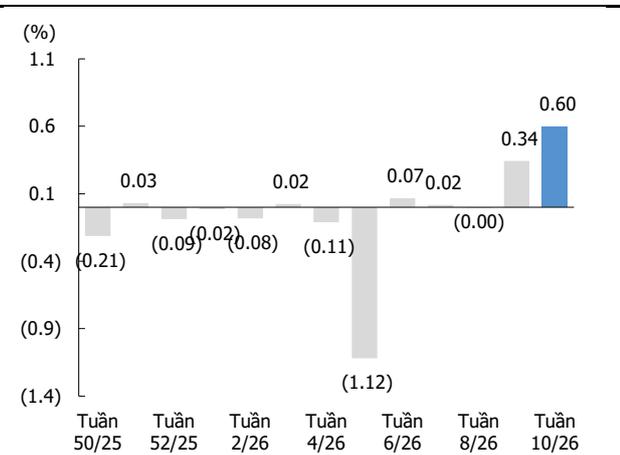
Tỷ giá USDVND tăng trong bối cảnh chỉ số DXY tăng vọt và khối ngoại duy trì rút vốn

Trong tuần này, tỷ giá USDVND nhích tăng khi đồng bạc xanh lấy lại sức mạnh, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 99.0 (+1.43% WoW) vào thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, đồng USD trải qua một quỹ đạo biến động nhưng theo xu hướng tăng, được thúc đẩy bởi rủi ro địa chính trị leo thang tại Trung Đông. Đầu tuần, các cuộc tấn công quân sự liên quan đến Hoa Kỳ, Israel và Iran đã dấy lên lo ngại về chuỗi cung ứng toàn cầu và an ninh năng lượng, đẩy đồng USD tăng cao với vai trò là tài sản trú ẩn an toàn. Mặc dù thị trường lao động cho thấy những tín hiệu trái chiều với bảng lương phi nông nghiệp tháng 2 sụt giảm bất ngờ và tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 4.4%, đồng USD vẫn được hỗ trợ bởi lo ngại lạm phát gia tăng. Những rủi ro lạm phát dai dẳng này khiến thị trường tiếp tục kỳ vọng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp sắp tới bất chấp dữ liệu lao động yếu hơn. Hơn nữa, kỳ vọng về việc Fed cắt giảm lãi suất vào tháng 3 vẫn bị kìm nén khi Bộ trưởng Tài chính Scott Bessent ra tín hiệu có khả năng tăng thuế nhập khẩu toàn cầu lên 15%, làm phức tạp thêm triển vọng chính sách tiền tệ và diễn biến chỉ số đồng USD.

Tại thị trường trong nước, USDVND tăng 0.60% lên mức 26,214 trước áp lực tiếp diễn từ thị trường quốc tế. Động thái này diễn ra cùng thời điểm với áp lực bán ròng duy trì từ khối ngoại trên HoSE, nơi giá trị bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài đạt 6.14 nghìn tỷ đồng, tương đương 2.9% tổng giá trị giao dịch.

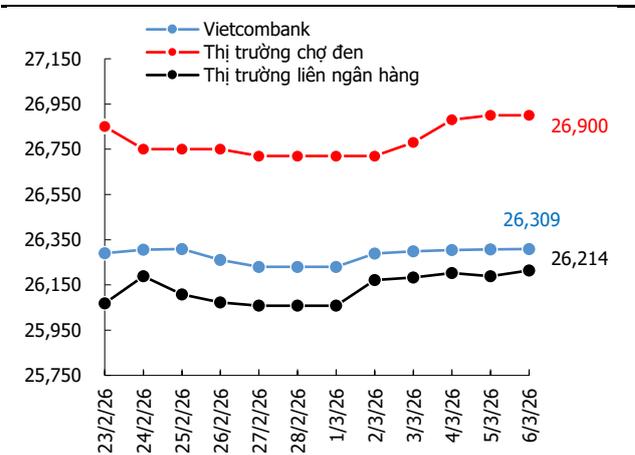
Về phương diện tỷ giá, giá bán USDVND tại Vietcombank tăng 0.30% (tương đương 79 điểm), trong khi thị trường tự do tăng 0.67% (180 điểm). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,309 VND tại Vietcombank và 26,900 VND trên thị trường tự do.

Hình 22: Diễn biến của USDVND theo tuần



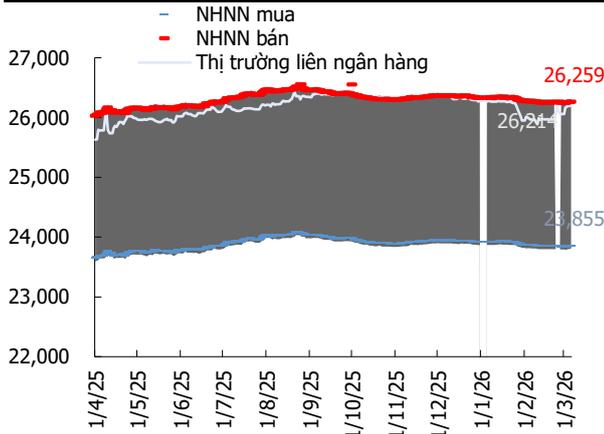
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 23: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



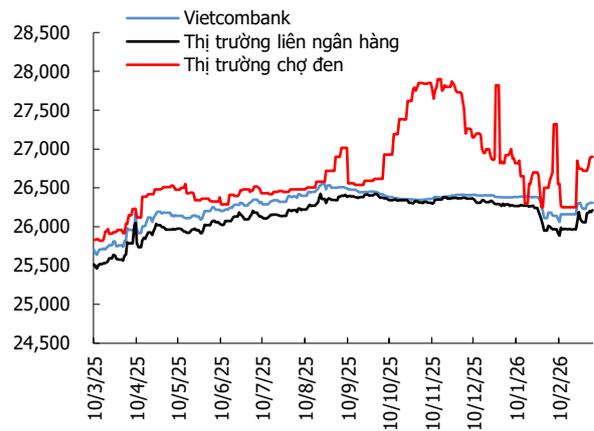
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 24: Diễn biến giao dịch của NHNN



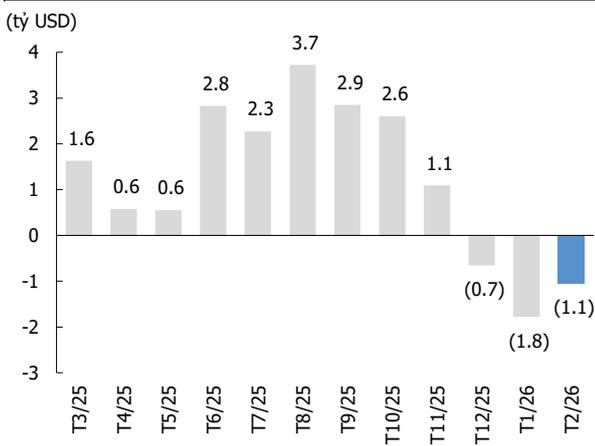
Nguồn: SBV, Bloomberg, Fiinpro, KIS

Hình 25: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



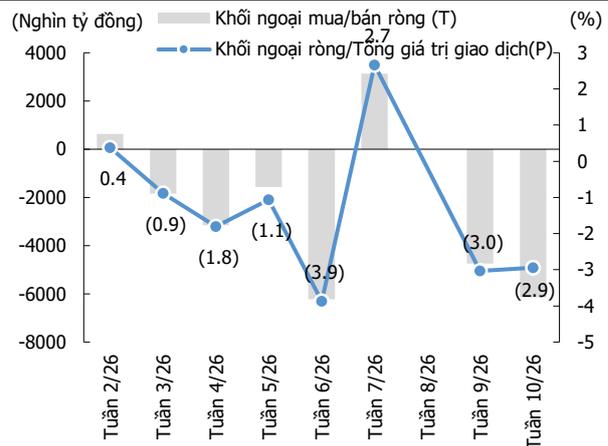
Nguồn: SBV, Bloomberg, KIS

Hình 26: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



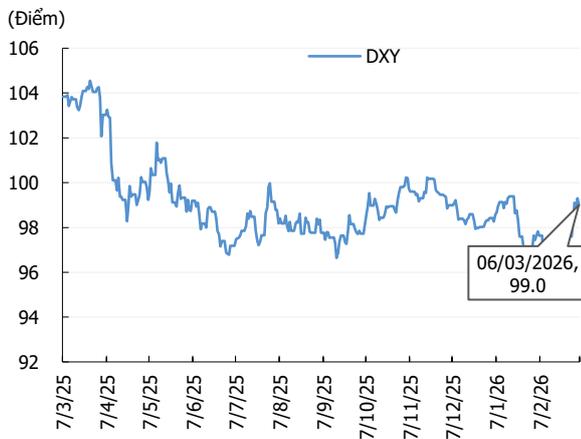
Nguồn: GSO, KIS
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/01/2025

Hình 27: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 28: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 29: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		8W26	9W26	10W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	0.00	-0.07	0.00	-1.26
EU	USDEUR	0.71	-1.80	0.00	-2.12
Mexico	USDMXN	-0.22	0.55	3.33	-14.27
Việt Nam	USDVND	0.00	0.34	0.60	-0.22
Canada	USDCNY	0.47	-0.30	-0.53	-5.95
Thượng Hải	USDTWD	0.00	-0.90	1.48	-3.65
Nhật Bản	USDJPY	1.54	0.68	1.09	0.86
Hàn Quốc	USDKRW	0.18	-0.45	3.33	3.37
Thái Lan	USDTHB	0.38	-0.30	2.57	1.25
DXY	Chỉ số đồng USD	0.91	-0.20	1.43	0.69

Nguồn: SBV, Bloomberg
 Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T10-25	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	1Q25	2Q25	3Q25	4Q25	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						7.05	8.16	8.25	8.46	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	2.98	2.17	4.73	2.58	3.45	10.98	10.54	7.02	9.88	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.20	2.22	2.21	2.22	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	42.05	39.07	44.03	43.19	33.06	102.84	110.62	118.38	126.3	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	39.45	37.98	44.69	44.97	34.10	99.68	118.83	120.19	123.1	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	17.48	15.15	23.81	29.67	5.74	10.64	10.62	18.38	19.96	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	16.83	16.04	27.69	49.22	4.40	17.03	18.83	20.19	21.28	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	3.25	3.58	3.48	2.53	3.35	3.22	3.31	3.27	3.44	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,315	26,372	26,225	25,950	26,030	25,565	26,121	26,427	26,296	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	20.25	19.94	17.87	#NA	20.18	16.3	17.48	19.61	17.87	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	3.95	4.03	4.19	4.18	4.25	3.06	3.34	3.76	4.19	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.